

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Số thứ tự	Kí hiệu	Nội dung
1	THPT	Trung học phổ thông
2	GV	Giáo viên
3	HS	Học sinh
4	SGK	Sách giáo khoa
5	SGV	Sách giáo viên
6	GVG	Giáo viên giỏi
7	BBC	Bắc bán cầu
8	NBC	Nam bán cầu
9	TN	Thực nghiệm
10	TBM	Trung bình môn

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Mục lục	2
1. Đặt vấn đề	3
1.1 Lí do chọn sáng kiến kinh nghiệm	3
1.2. Tính mới, tính sáng tạo của sáng kiến	4
2. Nội dung sáng kiến	4
2.1. Thực trạng vấn đề	4
2.1.1. Cơ sở lí luận của vấn đề	4
2.1.2. Cơ sở thực tiễn	8
2.2. Các giải pháp nâng cao hiệu quả phương pháp thảo luận cặp, nhóm	12
2.2.1. Một số biện pháp về việc sử dụng phương pháp thảo luận cặp, nhóm trong dạy học Địa lí cấp THPT	12
2.2.2. Sử dụng phương pháp thảo luận nhóm trong bài giảng cụ thể	19
3. Hiệu quả mang lại	27
3.1 Kết quả học tập	27
3.2. Khả năng áp dụng và mang lại lợi ích thiết thực của sáng kiến	28
3.2.1. Khả năng áp dụng hoặc áp dụng thử, nhân rộng	28
3.2.2 Khả năng mang lại lợi ích thiết thực	29
4. Đánh giá phạm vi ảnh hưởng	31
5. Kết luận- kiến nghị	32
6. Tài liệu tham khảo	35

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

1.1 Lí do chọn sáng kiến

Trong những năm qua, chúng ta đang tích cực tiến hành các biện pháp nhằm đổi mới toàn diện, sâu sắc hoạt động giáo dục với mục tiêu mục tiêu là đào tạo ra những con người phát triển hài hòa về nhiều mặt: đức, trí, thể, mỹ và bồi dưỡng cho học sinh năng lực tư duy, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề. Mục tiêu này lại được cụ thể hóa trong mục tiêu của các môn học, trong chương trình dạy học ở trường Trung học phổ thông.

Để thực hiện tốt mục tiêu này, bên cạnh việc nắm vững hệ thống kiến thức của chương trình, nội dung kiến thức và mục tiêu của từng phân môn, thì cần phải đổi mới phương pháp dạy học.

Bản thân là một giáo viên đã ra trường được 15 năm, trong suốt quá trình đó bản thân cũng không ngừng học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn, tích lũy kinh nghiệm và thường xuyên tìm tòi những phương pháp giảng dạy trong từng bài, từng phần sao cho phù hợp với trình độ của từng đối tượng học sinh, để giúp các em nắm vững kiến thức và tạo sự say mê trong học tập môn Địa lí.

Từ thực tiễn của việc Đổi mới chương trình, Sách giáo khoa Địa lí và thực tiễn của việc giảng dạy môn Địa lí ở trường THPT Lục Ngạn số 1 trong các năm vừa qua tôi rất yêu thích phương pháp thảo luận cặp, nhóm. Đó là phương pháp nhằm giúp học sinh có khả năng nhận thức kiến thức và tự hoàn thiện kiến thức; thông qua đó, tạo cho học sinh có kĩ năng học tập hợp tác, chia sẻ, giúp đỡ và tôn trọng nhau, tăng cường sự tham gia và nâng cao hiệu quả học tập. Ngoài ra còn có thể trang bị cho học sinh có đủ kiến thức, kĩ năng trong học tập, trong giao tiếp và trong cuộc sống hàng ngày. Đây là phương pháp mà hầu hết các giáo viên đều sử dụng và cũng có thể áp dụng ở nhiều dạng bài, nhiều bài, nhiều lớp học khác nhau.

Tuy nhiên, trên thực tế, qua công tác giảng dạy, công tác dự giờ thăm lớp trong nhiều năm gần đây tôi nhận thấy hoạt động cặp, nhóm còn chưa thực sự đúng với ý nghĩa của nó. Phần lớn vẫn mang tính chất hình thức để đối phó với các tiết

có người dự giờ, tiết đánh giá thanh tra, tiết thi giáo viên giỏi, tiết giao lưu chuyên môn... Chính vì vậy, bằng những kiến thức có được, bằng trải nghiệm của bản thân tôi đã chọn chuyên đề “ Sử dụng hiệu quả phương pháp thảo luận cặp, nhóm trong dạy học Địa lí ở trường phổ thông”.

1.2. Tính mới, tính sáng tạo của sáng kiến

Vấn đề “ Sử dụng hiệu quả phương pháp thảo luận cặp, nhóm trong dạy học Địa lí ở trường phổ thông” không phải là vấn đề mới nhưng nó lại là vấn đề nổi cộm. Làm thế nào để sử dụng hiệu quả phương pháp này là một câu hỏi được tất cả giáo viên, học sinh quan tâm trong thời gian qua. Các nghiên cứu của nhiều tác giả cũng đã đưa ra nhiều giải pháp khác nhau phần nào cũng đã giải quyết được ít nhiều những lúng túng của giáo viên và học sinh. Tuy nhiên, mỗi nơi học sinh lại có trình độ nhận thức khác nhau, phương tiện, thiết bị dạy học cũng khác, vì thế tôi tin rằng những ý kiến đưa ra cũng sẽ khác nhau. Tôi hi vọng những hiểu biết của mình có thể giúp ích phần nào đó cho học sinh và hỗ trợ đồng nghiệp khi giảng dạy phương pháp thảo luận cặp, nhóm được hiệu quả hơn.

2. NỘI DUNG SÁNG KIẾN

2.1. Thực trạng vấn đề

2.1.1. Cơ sở lý luận

a. Khái quát về phương pháp dạy học

Phương pháp dạy học là những hình thức và cách thức, thông qua đó giáo viên và học sinh lĩnh hội những hiện thực tự nhiên và xã hội xung quanh trong những điều kiện học tập cụ thể.

Mỗi phương pháp dạy học thường bao gồm các yếu tố:

- Mục tiêu định trước.
- Hệ thống những hành động liên tiếp tương ứng.
- Phương pháp hành động.
- Quá trình biến đổi của đối tượng bị tác động.
- Kết quả thực tế đạt được.

Có thể nói phương pháp dạy học là cách thức hoạt động của giáo viên trong việc chỉ đạo, tổ chức hoạt động học tập của học sinh nhằm đạt mục tiêu dạy học.

b. Phương pháp dạy học địa lý

Mỗi môn học có nội dung và phương tiện dạy học riêng, nên cũng có những phương pháp dạy học riêng, đó là phương pháp dạy học bộ môn. Môn Địa lý cũng vậy, trong bản thân môn Địa lý có nhiều nội dung khác nhau như Địa lý tự nhiên, Địa lý kinh tế xã hội... nên phương pháp dạy học địa lý có thể phân hoá ra: Phương pháp dạy học địa lý tự nhiên và phương pháp dạy học địa lý kinh tế xã hội.

Ngoài ra do đặc trưng của môn học địa lý là luôn luôn phải gắn với bản đồ, với việc quan sát ngoài thực địa cho nên phương pháp dạy học địa lý cũng có sự khác biệt khá rõ rệt so với phương pháp dạy học các môn học khác. Đó cũng chính là nguyên nhân làm nảy sinh ra những phương pháp dạy học đặc trưng của bộ môn địa lý như: Phương pháp bản đồ, phương pháp thực địa...

c. Phương pháp học tập theo nhóm

****. Phương pháp dạy học nhóm***

* Bản chất

Dạy học nhóm còn được gọi bằng những tên khác nhau như: Dạy học hợp tác, Dạy học theo nhóm nhỏ, trong đó HS của một lớp học được chia thành các nhóm nhỏ, trong khoảng thời gian giới hạn, mỗi nhóm tự lực hoàn thành các nhiệm vụ học tập trên cơ sở phân công và hợp tác làm việc. Kết quả làm việc của nhóm sau đó được trình bày và đánh giá trước toàn lớp.

Học theo nhóm được sử dụng rộng rãi vì nó giúp mọi người tham gia tích cực vào quá trình học tập, lắng nghe, ghi lại và chia sẻ những kinh nghiệm và quan điểm khác nhau của mọi người, đưa ra ý kiến giải quyết một vấn đề chung.

Mục tiêu của dạy học theo nhóm: tổ chức cho học sinh học tập theo nhóm không chỉ phát huy tính tích cực, tự giác, khả năng chủ động, sáng tạo trong hoạt động nhận thức của học sinh, tạo điều kiện để mọi người cùng tham gia, chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau, chuẩn bị cho lao động phân công hợp tác trong

cộng đồng mà qua cách học này nhiều kỹ năng xã hội cũng được hình thành và phát triển như:

- Kỹ năng giao tiếp.
- Kỹ năng giải quyết vấn đề.
- Kỹ năng nói, diễn đạt.
- Kỹ năng tập hợp và ghi chép tư liệu.
- Kỹ năng báo cáo.

Quy trình thực hiện

Tiến trình dạy học nhóm có thể được chia thành 3 giai đoạn cơ bản:

Giai đoạn 1: Làm việc toàn lớp (Nhập đề và giao nhiệm vụ)

- Giới thiệu chủ đề
- Xác định nhiệm vụ các nhóm
- Thành lập nhóm

Giai đoạn 2: Làm việc nhóm

- Chuẩn bị chỗ làm việc
- Lập kế hoạch làm việc
- Thoả thuận quy tắc làm việc
- Tiến hành giải quyết các nhiệm vụ
- Chuẩn bị báo cáo kết quả.

Giai đoạn 3: Làm việc toàn lớp (Trình bày kết quả, đánh giá)

- Các nhóm trình bày kết quả
- Đánh giá kết quả.

Dạy học nhóm thường được áp dụng để đi sâu, luyện tập, củng cố một chủ đề đã học hoặc cũng có thể tìm hiểu một chủ đề mới.

Các câu hỏi kiểm tra dùng cho việc chuẩn bị dạy học nhóm:

- Chủ đề có hợp với dạy học nhóm không?
- Các nhóm làm việc với nhiệm vụ giống hay khác nhau?
- HS đã có đủ kiến thức điều kiện cho công việc nhóm chưa?

- Cần trình bày nhiệm vụ làm việc nhóm như thế nào?
- Cần chia nhóm theo tiêu chí nào?
- Cần tổ chức phòng làm việc, kê bàn ghế như thế nào?

Các kỹ thuật chia nhóm:

Khi tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm, GV nên sử dụng nhiều cách chia nhóm khác nhau để gây hứng thú cho HS, đồng thời tạo cơ hội cho các em được học hỏi, giao lưu với nhiều bạn khác nhau trong lớp. Dưới đây là một số cách chia nhóm:

Một là chia nhóm theo số điểm danh, theo các màu sắc, theo các loài hoa, các mùa trong năm,....:

Hai là chia nhóm theo hình ghép

- GV cắt một số bức hình ra thành 3/4/5... mảnh khác nhau, tùy theo số HS muốn có là 3/4/5... HS trong mỗi nhóm. Lưu ý là số bức hình cần tương ứng với số nhóm mà GV muốn có.
- HS bốc ngẫu nhiên mỗi em một mảnh cắt.
- HS phải tìm các bạn có các mảnh cắt phù hợp để ghép lại thành một tấm hình hoàn chỉnh.
- Những HS có mảnh cắt của cùng một bức hình sẽ tạo thành một nhóm.

Ba là chia nhóm theo sở thích

GV có thể chia HS thành các nhóm có cùng sở thích để các em có thể cùng thực hiện một công việc yêu thích hoặc biểu đạt kết quả công việc của nhóm dưới các hình thức phù hợp với sở trường của các em. Ví dụ: Nhóm Họa sĩ, Nhóm Nhà thơ, Nhóm Hùng biện,....

Bốn là chia nhóm theo tháng sinh: Các HS có cùng tháng sinh sẽ làm thành một nhóm.

Ngoài ra còn có nhiều cách chia nhóm khác như: nhóm cùng trình độ, nhóm hỗn hợp, nhóm theo giới tính,....

*** Những ưu điểm và nhược điểm của phương pháp dạy học theo nhóm**

Ưu điểm:

Phương pháp dạy học theo nhóm tạo thuận lợi cho học sinh được giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ để trình bày những hiểu biết của mình cho bạn học nghe, đồng thời được lắng nghe và bàn bạc về những nội dung bạn trình bày. Nhờ vào việc học trong nhóm, học sinh phát triển được năng lực tự đánh giá (trong khi so sánh ý kiến của mình và của các bạn trong nhóm với ý kiến của giáo viên) và sự tự tin ở bản thân. Ngoài ra phương pháp này còn giúp giáo viên đánh giá được kiến thức, kỹ năng, phương pháp làm việc và thái độ của học sinh.

Khi làm việc theo nhóm học sinh sẽ sử lý các tài liệu mới, tự mình tìm hiểu và cùng các bạn trong nhóm xoay quanh một bài cụ thể, hoạt động thảo luận theo nhóm thường làm học sinh sôi nổi trong môi trường học tập, ngay cả học sinh nhút nhát ít phát biểu trong lớp cũng sẽ mạnh dạn tham gia xây dựng bài. Như vậy hoạt động nhóm mang lại cho học sinh những cơ hội thuận lợi để gắn bó với nhau hơn, tạo động cơ để học sinh tích cực hoạt động, đặc biệt khi có yếu tố cạnh tranh (thi đua)

Nhược điểm:

- Sử dụng phương pháp này thường mất nhiều thời gian.
- Phương pháp này chỉ thực sự có hiệu quả khi giáo viên tổ chức tốt và theo dõi sát hoạt động của học sinh.
- Một số học sinh có thể chiếm ưu thế trong phần thảo luận.

2.1.2 Cơ sở thực tiễn.

Trong năm học 2019-2020, tôi đã dự giờ được 35 tiết, trong đó có 18 tiết là tiết thi GVG cơ sở, 2 tiết thanh tra, 1 tiết giao lưu chuyên môn cum, 10 tiết giao lưu trong nhóm chuyên môn, còn lại là các tiết dạy thông thường. Trong các tiết dạy các giáo viên đều có sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, phổ biến nhất là hoạt động cặp, nhóm. Nhiều tiết học đã thực sự có hiệu quả cao, phát huy được tính tích cực của học sinh, học sinh biết cách khai thác, trao đổi các thông tin do giáo viên đặt ra, đảm bảo hiệu quả giờ học. Tuy nhiên, nhiều tiết học còn hạn chế, tập trung vào các vấn đề sau

a. Về phía giáo viên:

Việc sử dụng phương pháp thảo luận nhóm trong các bài giảng đã và đang được áp dụng. Tuy nhiên, quá trình dạy học bằng phương pháp thảo luận cặp, nhóm tôi thấy vẫn còn một số giáo viên hiểu chưa đúng, lúng túng trong thực hiện và thực hiện chưa có hiệu quả phương pháp thảo luận cặp, nhóm. Những hạn chế chủ yếu gồm

- Cho học sinh chuẩn bị nội dung thảo luận ở nhà chưa phù hợp. Đây là một nội dung rất quan trọng nhằm giúp học sinh nhận biết nội dung mà mình phải hoàn thành, nhưng nhiều giáo viên còn cho rằng chưa cần thiết, dẫn đến khi thảo luận các em còn lúng túng. Có giáo viên lại cho học sinh chuẩn bị ghi sẵn vào giấy A0, hôm sau cho trình bày luôn. Điều này cũng không phù hợp vì khi đó không rèn luyện được các kỹ năng để mọi người cùng tham gia, chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau, chuẩn bị cho lao động phân công hợp tác trong cộng đồng.

- Chọn nội dung thảo luận không phù hợp: Hiện nay có hai quan điểm khác nhau về chọn nội dung thảo luận. Một là thảo luận vấn đề giống nhau. Ưu điểm của cách này là tập trung trí tuệ của các nhóm vào chung một vấn đề, do đó vấn đề được thảo luận sẽ kỹ càng, học sinh cũng dễ dàng trong việc tiếp nhận các thông tin, hiệu quả việc lĩnh hội kiến thức cũng tốt hơn. Còn nhược điểm là thảo luận được ít vấn đề, dẫn đến các vấn đề khác đôi khi giáo viên lại phải thuyết trình nhiều. Cách thứ hai khi chọn nội dung thảo luận là chọn vấn đề khác nhau. Với cách này ưu điểm là cùng lúc học sinh thảo luận nhiều vấn đề khác nhau sẽ tiết kiệm được thời gian, đảm bảo thời gian dành cho các phần khác. Nhưng nhược điểm nếu học sinh không chuẩn bị kỹ thì mỗi nhóm chỉ biết nhiệm vụ của nhóm mình, còn các nội dung khác không nắm được. Hoặc có khi lại chọn thảo luận những nội dung quá dài, đã không ít lần tôi bắt gặp cả một tiết học giáo viên chỉ tổ chức một hoạt động nhóm. Những lúc như vậy, khi các nhóm thảo luận và lần lượt báo cáo xong, học sinh các nhóm nhận xét, bổ sung chéo lẫn nhau (đôi khi cũng không kịp nhận xét) và cuối cùng giáo viên nhận xét, chuẩn xong các đơn vị kiến thức thì cũng hết thời

gian tiết học . Phân thảo luận nhóm kéo quá dài như vậy sẽ gây nên tâm lí nhàm chán trong học sinh, làm cho tiết học lẽ ra sinh động nhưng lại trở lên nhàm chán, sinh ra tâm lí thờ ơ ở học sinh. Nếu giáo viên không khéo léo lựa chọn khoa học thì rất khó có hiệu quả cao.

- Giao nhiệm vụ học tập không rõ ràng, chi tiết. Nhiều giáo viên chỉ phát phiếu cho từng nhóm, trong đó có ghi nhiệm vụ. Vì vậy, mỗi nhóm chỉ làm nhiệm vụ của nhóm mình mà không quan tâm đến nhóm khác

- Thời gian phân lớn các tiết có tổ chức thảo luận nhóm đều vượt quá thời gian một tiết dạy (chấy giáo án), hoặc để đảm bảo thời gian thì giáo viên cắt xén thời gian của các phần, các khâu khác dẫn đến phân phối thời gian trong tiết dạy không hợp lý.

- Các bước chưa thực hiện đầy đủ quy trình thảo luận nhóm như có khi thì không cho học sinh trình bày sản phẩm; có khi chỉ cho trình bày mà không cho nhận xét, trao đổi; có khi giáo viên lại không đánh giá các nhóm mà chỉ nhận xét đúng, sai, đầy đủ hay chưa đầy đủ nội dung của các nhóm và chuẩn xác kiến thức rồi ghi bảng cho học sinh ghi theo. Tất cả đều làm cho mục đích của tiết học không đạt được hiệu quả cao, chưa phát huy được tính tích cực của học sinh

- Việc phân nhóm chưa hợp lí: Một số giáo viên có quan niệm là tổ chức bao nhiêu nhóm cũng không quan trọng nên chưa có sự chuẩn bị chia nhóm phù hợp. Cứ theo cách bố trí trên lớp học để phân nhóm, nên xảy ra nhiều tình huống làm cả giáo viên và học sinh lúng túng. Ví dụ như lớp học có 15 bàn, chia 3 dãy, giáo viên định chia lớp thành 4 nhóm thì số lượng các thành viên trong mỗi nhóm không đều, đôi khi giáo viên mất nhiều thời gian cho việc đảm bảo số lượng thành viên của các nhóm. Hay việc một lớp học có khoảng 40 học sinh mà chỉ tổ chức có 2 nhóm (đối với phòng học có 2 dãy bàn) hoặc 4 nhóm (đối với phòng học có 4 dãy bàn) thì rất khó thảo luận , nhiều học sinh không có chỗ ngồi, phải đứng vây quanh gây mất trật tự và chỉ mang tính hình thức ... Hay có khi lại xảy ra việc nhận thức của các nhóm chênh lệch quá lớn dẫn đến có nhóm không thể hoàn thành nhiệm vụ học tập

- Chưa có hình thức, biện pháp kích thích, gợi ý phù hợp học sinh. Có giáo viên muốn rút ngắn thời gian thảo luận nhóm để đảm bảo thời gian tiết dạy bằng cách đưa ra những câu hỏi rất đơn giản ở dạng “ câu hỏi đóng” (dạng đúng, sai, có, không) hoặc nhìn vào sách giáo khoa hay hình ảnh là đã biết được nội dung trả lời, làm cho cuộc thảo luận trở nên tẻ nhạt, mang tính hình thức. Học sinh trong nhóm không cần đóng góp ý kiến, chỉ cần một mình thư ký hoặc nhóm trưởng mở sách giáo khoa, ghi lại nội dung trả lời là xong, không cần phải xin ý kiến các bạn trong nhóm; có khi học sinh chưa hiểu nhiệm vụ của mình giáo viên cũng chưa khéo léo trong gợi ý (ví dụ như trong mục các nhân tố ảnh hưởng đến sự phân bố, phát triển ngành dịch vụ); hay với các học sinh lười biếng hoặc học sinh yếu giáo viên cũng chưa có biện pháp để thu hút các em tham gia thảo luận. Vì vậy trong hoạt động nhóm chỉ có một số ít học sinh hoạt động .

- Việc phân tích, xử lý kết quả thảo luận của các nhóm cũng còn nhiều hạn chế. Nhiều giáo viên còn lúng túng với việc tổ chức cho học sinh trình bày kết quả của nhóm mình. Có GV chia lớp làm 6 nhóm với cùng nội dung thảo luận thì cho cả 6 nhóm lên trình bày, hay lại chỉ cho 1 nhóm trình bày... Khi chuẩn kiến thức thì còn chưa rõ ràng, quá nhanh dẫn đến hiện tượng phổ biến là học sinh không ghi được bài, buổi học tiếp theo khi kiểm tra học sinh không nắm được bài. Mục tiêu của tiết học không hoàn thành.

- Việc đánh giá các nhóm cũng chưa hợp lí. Đa phần các GV đều làm là nhận xét nhóm này tốt nhất, nhóm kia tốt nhì, tốt thứ ba... rồi cho các điểm số khác nhau như 10,9,8... nếu các thầy cô cho điểm thật thì lại dẫn đến tâm lí “ cào bằng” trong đánh giá học sinh, sinh ra tâm lí ỉ lại; nếu giáo viên không cho điểm thật mà chỉ làm theo hình thức thì lần sau các em cũng thiếu tích cực.

- Khả năng bao quát lớp khi học sinh thảo luận của giáo viên cũng chưa hợp lí. Có GV thì ngồi im trên bàn GV với quan niệm không gây ảnh hưởng tâm lí của học sinh khi thảo luận nên khi HS gặp khó khăn, GV cũng không kịp thời xử lí; có GV lại đi lại, gợi ý quá nhiều gây mất tập trung cho học sinh.

Tóm lại vì nhận thức còn hạn chế về phương pháp thảo luận nhóm như đã nêu trên nên nhiều GV ít tổ chức thảo luận nhóm thường xuyên trong giảng dạy mà chỉ tổ chức khi có người dự giờ, khi tổ chức thì cũng mang tính hình thức để thể hiện là có đổi mới phương pháp chứ ít khi mang lại hiệu quả. Bản thân tôi cũng vẫn mắc phải một số hạn chế khi thực hiện phương pháp thảo luận cặp, nhóm. Có nhiều nguyên nhân giải thích tình hình này: có thể do thời gian eo hẹp, sự sắp xếp thời khóa biểu chưa hợp lý hoặc cơ sở vật chất thiếu thốn. Nhưng nguyên nhân chính là do phương pháp này chưa được chú trọng đúng mức, chưa được coi như phương pháp dạy học chính thức.

b. Về phía học sinh:

- Do quan niệm đây là bộ môn phụ, nên học sinh chưa quan tâm, đầu tư thời gian thích đáng cho việc học tập bộ môn. Phần vì kiến thức Địa lí khá trừu tượng, nhất là phần Địa lí tự nhiên, Địa lí đại cương và bản chất vẫn xem đây là một môn học khô khan nên học sinh chưa thực sự say mê với môn học.

- Học sinh còn lười học, chưa chủ động chuẩn bị trước bài ở nhà khi giáo viên yêu cầu.

- Các kĩ năng thảo luận còn hạn chế, nhiều lớp học sinh còn không biết các thao tác khi thảo luận.

- Nhiều học sinh có tâm lí thờ ơ, ỉ lại nên không tích cực tham gia thảo luận.

- Học sinh cũng còn thụ động trong việc ghi chép các kiến thức cần thiết khi học các nội dung thảo luận.

- Kĩ năng trình bày trước tập thể của nhiều học sinh còn hạn chế.

2.2. Các giải pháp nâng cao hiệu quả phương pháp thảo luận theo cặp, nhóm trong giảng dạy Địa lí ở trường THPT

2.2.1. Một số biện pháp về việc sử dụng phương pháp thảo luận cặp, nhóm trong dạy học Địa lí cấp THPT

Từ việc nhận thức những hạn chế thường thấy trong thảo luận nhóm của cả giáo viên và học sinh, trong năm học qua tôi đã áp dụng một số biện pháp chủ yếu sau đây:

a. Chuẩn bị nội dung thảo luận

Đây là nội dung vô cùng quan trọng, nó quyết định phần lớn sự thành công trong quá trình thảo luận. Việc chuẩn bị nội dung thảo luận bao gồm:

- Vấn đề thứ nhất là việc chọn bài, chọn vấn đề thích hợp cho học sinh thảo luận. Không phải bài nào cũng có thể thảo luận, vấn đề nào cũng có thể trao đổi. Những bài cho học sinh thảo luận thường là những bài không khó về mặt nội dung, nhưng được nhiều người quan tâm, có nhiều cách giải quyết khác nhau, đặc biệt phải gần gũi với học sinh. Nhất thiết không nên chọn những vấn đề mà cách giải quyết đã rõ. Việc thảo luận trong trường hợp này, sẽ biến thành một cuộc tham gia minh họa, làm rõ thêm vấn đề. Nội dung thảo luận có thể lấy từ sách giáo khoa Địa lí. Đó là các vấn đề về tài nguyên, môi trường, dân số, phát triển kinh tế- xã hội... của địa phương, của đất nước. Phương pháp này sẽ thúc đẩy, nảy sinh sự hứng thú và sự tò mò giữa các học sinh.

- Vấn đề thứ hai là xác định mục tiêu của hoạt nhóm trong bài này là gì ? Liệu nó có phù hợp với các mục tiêu tổng thể của bài giảng không? Trả lời được câu hỏi này chúng ta mới đưa bài học hợp logic không bị gò bó vào hoạt động nhóm.

- Vấn đề thứ ba cần lưu ý khi chọn đề tài thảo luận là phải nghiên cứu xem học sinh đã biết gì, cảm thấy gì, sẽ suy nghĩ gì về chủ đề sẽ nêu ra, đặt ra được các tình huống sẽ phát sinh khi học sinh tham gia thảo luận.

Khi đã chọn được vấn đề thảo luận đúng yêu cầu, giáo viên cần thông báo cho học sinh chuẩn bị, ý kiến phát biểu của học sinh phải được ghi ra giấy. Từ đó, học sinh sẽ ý thức được yêu cầu, nội dung của đề tài, các nguồn tài liệu chính, phương pháp tiến hành, kế hoạch thực hiện và nhiệm vụ của tập thể cũng như của từng cá nhân. Học sinh cần nghiên cứu sách báo và tài liệu có liên quan, nếu cần thì phải tiến hành quan sát, tham quan các đối tượng cần thiết, phải thí nghiệm, phải

đàm thoại với những người có thể cung cấp những thông tin có ích, phải thu thập hiện vật có thể minh họa khi thảo luận.

Trước khi tiến hành thảo luận, giáo viên phải kiểm tra chi tiết: học sinh chuẩn bị nội dung như thế nào? Tâm thế đã sẵn sàng tham gia thảo luận hay chưa? Các điều kiện khác đã được chuẩn bị ra sao? Ví dụ: việc kê bàn ghế, ánh sáng...

- Vấn đề thứ tư là xác định hoạt động này cần bao nhiêu thời gian? Thời gian còn lại có đủ để hoàn thành bài dạy không? Khi xác định được thời gian hợp lý sẽ giáo viên và học sinh chủ động trong các khâu thảo luận tránh vội vàng hoặc giông dài không cần thiết.

- Vấn đề thứ năm là dự kiến cách chia nhóm về số lượng nhóm, số lượng học sinh trong nhóm. Có rất nhiều cách phân nhóm khác nhau, tuy nhiên tôi hay căn cứ vào ba tiêu chí: số lượng học sinh, trình độ nhận thức của học sinh và việc bố trí các dãy bàn trong lớp học. Với trường Lục Ngạn số 1, đa số các lớp học còn đông từ 45 đến 48 học sinh, các lớp đều phân bố thành 3 đến 4 dãy bàn nên tôi hay chia từ 6 đến 8 nhóm để tất cả các học sinh đều tham gia hoạt động và cũng không gây xáo trộn nhiều trong sắp xếp bàn, ghế.

- Vấn đề thứ sáu hoạt động này yêu cầu giáo viên và học sinh cần chuẩn bị những phương tiện, thiết bị gì? học sinh cần phải tham khảo trước các tài liệu nào? Liệu những yêu cầu đó thầy và trò có đáp ứng được không? Đây là một vấn đề cũng rất quan trọng nhưng các giáo viên thường mắc sai lầm chỉ nói qua loa về nội dung bài sau, thậm chí không tính đến phương tiện, thiết bị. Hoặc nhắc HS chuẩn bị nhưng không có sự kiểm tra, dẫn đến khi tổ chức thảo luận không có đầy đủ đồ dùng tối thiểu như không có bút, thiếu bút, bút hết mực, nam châm không đủ... khiến cả GV và HS đều lúng túng.

b. Tổ chức thảo luận:

- Về chủ đề, nội dung cần thảo luận, quy trình và thủ tục thảo luận. Người dạy phải thể hiện rõ mục đích khi đặt câu hỏi thảo luận. Đặt câu hỏi để: cung cấp kiến thức; đào sâu hay làm sáng tỏ một vấn đề nào đó; tìm hướng hỗ trợ; củng cố kiến

thức. Giáo viên phải thông báo rõ nội dung thảo luận chung của các nhóm, nội dung thảo luận riêng (trong mọi tình huống đều nên có vấn đề thảo luận riêng) để tất cả học sinh đều nắm rõ ràng về nhiệm vụ của nhóm mình và của các nhóm khác (khi có vấn đề thảo luận riêng). Đồng thời cũng phải thông báo rõ thời gian thảo luận, thời gian trình bày của các nhóm.

- Về phân công nhóm, giáo viên phân công nhóm học tập như dự kiến (hoặc có điều chỉnh khi chưa hợp lí) và bố trí vị trí hoạt động của nhóm phù hợp theo thiết kế: Nhóm trưởng, thư kí và các thành viên. Trong các tài liệu hướng dẫn yêu cầu giáo viên cho mỗi nhóm tự bầu nhóm trưởng, thư ký. Tuy nhiên qua thực tế áp dụng tôi thấy không hiệu quả bằng việc giáo viên chỉ định và bồi dưỡng lần lượt từng học sinh trong nhóm luân phiên theo thứ tự làm nhóm trưởng hoặc thư ký . Làm như vậy để mỗi học sinh đều có khả năng hướng dẫn thảo luận trong nhóm mình. Kinh nghiệm này theo tôi là rất bổ ích vì nó giúp cho mọi học sinh đều có điều kiện để bồi dưỡng cho mình năng lực tổ chức, điều khiển hoạt động học tập và nâng cao hứng thú tìm tòi, nghiên cứu, tránh được thói quen cả nhóm chỉ trông chờ, ỷ lại vào một vài thành viên nổi trội trong nhóm mình. Tùy theo nhiệm vụ có thể có các cách tổ chức khác nhau: cặp hai học sinh, nhóm 3 học sinh hoặc nhóm đông hơn 6- 10 học sinh.

Trong hoạt động nhóm, học sinh ngồi đối diện nhau để tạo ra sự tương tác trong quá trình học tập, tránh trường hợp chia 2 dãy bàn một nhóm, học sinh bàn sau chỉ nhìn vào lưng của học sinh bàn trước.

- Giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm học sinh: có thể giao cho mỗi nhóm học sinh một nhiệm vụ riêng biệt hoặc tất cả các nhóm cùng thực hiện một nhiệm vụ. Giáo viên cần nêu rõ thời gian thực hiện và yêu cầu rõ sản phẩm của mỗi nhóm. Tuy nhiên, theo quan điểm cá nhân của bản thân tôi, với một trường miền núi, trình độ nhận thức của học sinh còn nhiều hạn chế, đặc biệt với quan niệm đây là một môn học phụ, học sinh còn ít quan tâm nên tôi thường xuyên lựa chọn cách là các nhóm cùng chung nhiệm vụ, còn với lớp khá hơn, có say mê với môn học hơn tôi sẽ chọn

cách các nhóm khác nhau có nhiệm vụ khác nhau. Trong trường hợp này bao giờ tôi cũng chia thành hai giai đoạn (giai đoạn 1 các nhóm tự trao đổi nội dung của nhóm mình, giai đoạn 2 mỗi nhóm cử 1- 2 học sinh có khả năng nhận thức và truyền đạt tốt sang nhóm khác để tạo thành nhóm mới, cùng nhóm mới trao đổi về nội dung nhóm cũ của mình), với cách này đòi hỏi hoạt động nhóm cần nhiều thời gian hơn và chỉ thực hiện được với đối tượng là học sinh có nhận thức tốt, có ý thức học tập.

- Hướng dẫn hoạt động của nhóm học sinh: nhóm trưởng điều khiển hoạt động nhóm. Học sinh hoạt động cá nhân, theo cặp, chia sẻ kinh nghiệm và thảo luận, thống nhất kết quả chung của nhóm, thư kí ghi kết quả của nhóm, phân công đại diện trình bày kết quả trước lớp.

- Trong quá trình học sinh thảo luận giáo viên làm nhiệm vụ quan sát, theo dõi mà không tham gia ý kiến thảo luận, không cắt ngang lời học sinh, không phản ứng nếu câu trả lời, tranh luận không đúng với ý mình. Tuy nhiên, để nhằm tăng thêm hứng thú của cuộc thảo luận, giáo viên cũng có thể đưa ra các câu hỏi hoặc nêu ra cách thảo luận để tạo không khí sôi nổi cho buổi thảo luận (nếu cần).

+ Nên tiếp xúc với học sinh bằng ánh mắt, nụ cười và có cử chỉ thân mật với những học sinh đang trả lời hoặc với học sinh nêu câu hỏi để khuyến khích học sinh. Nhạy cảm đối với thái độ của lớp học, tạo sự thích nghi dễ dàng với buổi thảo luận đó.

+ Khuyến khích sự tham gia của mỗi cá nhân học sinh, biểu thị sự hài lòng hoặc thích thú với những câu trả lời hoặc bình luận chính xác, tập trung vào những đóng góp tích cực của học sinh.

+ Một số học sinh cố tình đưa ra những thông tin ngoài lề hoặc những sự kiện không thích hợp, hoặc hỏi những câu hỏi ngờ nghệch, giả vờ thú vị. Giáo viên nên nhanh chóng làm cho học sinh nhận thức được sự không phù hợp của những hành động đó mà không làm tổn thương đến cảm xúc của học sinh.

+ Khi thảo luận, giáo viên phải chú ý nghe những điều học sinh nói để họ hiểu họ định nói gì. Nếu không sẽ rất khó nhớ để tổng kết các ý kiến thảo luận của học sinh. Nên ghi chép lại những điểm cơ bản (bằng màu mực khác) của mỗi ý kiến để phát hiện những mâu thuẫn trong các ý kiến phát biểu, kịp thời nêu vấn đề cho học sinh giải quyết, tránh được tình trạng thảo luận miên man ngoài lề.

- Tổ chức học sinh báo cáo kết quả và đánh giá: giáo viên yêu cầu mỗi nhóm sẽ hoàn thiện kết quả của nhóm và cử đại diện nhóm báo cáo kết quả chia sẻ kinh nghiệm với nhóm khác, yêu cầu học sinh khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. Đối với những lớp chưa có phong trào và thói quen học tập tốt, giáo viên cũng không nên để cho nhóm tự cử đại diện báo cáo kết quả thảo luận mà giáo viên chỉ định bất kì một thành viên trong nhóm (chú ý những học sinh có thái độ lơ là) đứng lên báo cáo kết quả thảo luận của nhóm và giáo viên có thể đặt thêm một số câu hỏi phụ yêu cầu học sinh đó lí giải những nội dung vừa trình bày để kiểm tra xem học sinh đó có tham gia thảo luận không, có hiểu vấn đề không, qua đó giáo viên có thể cho điểm tùy theo mức độ. Có như vậy thì mọi thành viên trong nhóm mới tập trung tham gia thảo luận, khắc phục được tình trạng chỉ có nhóm trưởng và thư kí làm việc, còn các học sinh khác (đa số là những học sinh yếu hoặc lười biếng) cứ ngồi làm việc riêng hoặc có thái độ ỷ lại, bất hợp tác, chờ đến khi nào giáo viên đưa kết quả chuẩn xác rồi ghi vào mà không hiểu bản chất vấn đề.

Giáo viên hướng dẫn học sinh lắng nghe và phản hồi tích cực. Để tiết kiệm thời gian, mỗi câu hỏi giáo viên có thể chỉ yêu cầu một vài nhóm trình bày kết quả (nếu các nhóm cùng thảo luận một câu hỏi), các nhóm không được yêu cầu trình bày kết quả thì có nhiệm vụ nhận xét, bổ sung phần trình bày của nhóm bạn nhằm đảm bảo tất cả đều có cơ hội đóng góp ý kiến, qua đó giáo viên cũng đánh giá được kết quả thảo luận của các nhóm này. Khi học sinh các nhóm khác nhận xét bổ sung, giáo viên phải lắng nghe cẩn thận và ghi tóm tắt lên bảng những điểm cơ bản của mỗi ý kiến phát biểu để phát hiện những mâu thuẫn giữa các ý kiến, nếu có ý kiến

khác nhau thì kịp thời nêu vấn đề cho học sinh tiếp tục giải quyết, tuy nhiên không nên để cuộc thảo luận chệch hướng hoặc kéo dài vì một vấn đề nhỏ.

- Tổng kết thảo luận: sau khi học sinh nhận xét, phản hồi, giáo viên chốt lại kiến thức cơ bản, tránh tình trạng giáo viên giảng lại toàn bộ các vấn đề học sinh đã trình bày làm mất thời gian.

+ Có những ý kiến chưa thống nhất thì giáo viên có thể cho học sinh sắp xếp thời gian, thảo luận tiếp vào giờ tự học và việc tổng kết sẽ để vào buổi thảo luận sau.

+ Giáo viên đánh giá các ý kiến phát biểu, nhận xét về tinh thần, thái độ làm việc chung của tập thể hoặc của nhóm, của cá nhân. Nếu muốn đánh giá bằng điểm số cho các nhóm thì giáo viên chỉ nên cho nhóm làm bài tốt nhất và không nên cho cả nhóm bằng điểm nhau, giáo viên phải quan sát được sự tham gia của từng cá nhân đối với cặp, nhóm, đảm bảo công bằng. Theo quan điểm của tôi, chỉ nên khích lệ những học sinh có ý tưởng độc đáo, sáng tạo bằng điểm số, còn cả nhóm thì bằng các hình thức khác (tuyên dương...).

+ Cuối cùng, giáo viên có thể đưa ra các câu hỏi ở cuối bài học hoặc các đề thi tốt nghiệp, cao đẳng, đại học hoặc thi học sinh giỏi, yêu cầu những học sinh có học lực khá giỏi trả lời, để học sinh khắc sâu những kiến thức cơ bản và trọng tâm của bài học.

*** Một số lưu ý của buổi thảo luận:**

+ Kinh nghiệm cho thấy: bắt đầu buổi thảo luận không khí thường rất trầm. Để khắc phục tình trạng đó, nên kích thích xúc cảm của học sinh như đưa ra các tình huống, các mẫu báo mới, các tờ rơi dưới dạng hình vẽ, số liệu về chủ đề thảo luận để học sinh có chỗ dựa mà thảo luận. Đó là con đường đáng tin cậy nhất để đảm bảo các sẽ mạnh dạn tham gia vào cuộc trao đổi.

+ Giáo viên còn phải biết kết thúc thảo luận, sau khi phần lớn học sinh đã trao đổi ý kiến. Giáo viên có thể thông báo cho học sinh việc kết thúc buổi thảo luận bằng câu hỏi : “Còn ý kiến nào khác không trước khi chúng ta thống nhất vấn đề

này?’ để cho học sinh chưa lên tiếng biết các em phải lên tiếng thì mới giải đáp được các vấn đề mà các em còn khúc mắc.

Như vậy, việc sử dụng phương pháp thảo luận nhóm có ý nghĩa rất to lớn. Muốn sử dụng có hiệu quả thì cần phải thực hiện đầy đủ các bước trên. Bởi tất cả các thao tác đó luôn luôn gắn bó với nhau, là những yếu tố quyết định cho sự thành công của buổi thảo luận.

2. 2.2. Sử dụng phương pháp thảo luận nhóm trong bài giảng cụ thể:

a. Bài “ Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa”(tiết 1)- Địa lí 12

*** Chuẩn bị nội dung thảo luận:**

Trong bài: “ Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa”, tôi không áp dụng phương pháp thảo luận cho cả bài, mà chỉ áp dụng phương pháp này trong 2 phần cụ thể là

1. Hoạt động cặp: cho hoạt động tìm hiểu tính chất nhiệt đới.
2. Hoạt động nhóm: cho hoạt động tìm hiểu gió mùa mùa đông

*** Tổ chức thực hiện:**

- Giáo viên nêu ngắn gọn về mục đích, yêu cầu và nội dung cần thảo luận.
- Tiến hành hoạt động dạy và học theo phương pháp thảo luận cặp, nhóm: Bài “Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa”.

Hoạt động 1: Cặp. Tìm hiểu tính chất nhiệt đới

Bước 1: Giáo viên giao nhiệm vụ 2 học sinh trong cùng bàn tạo thành cặp đọc SGK, kết hợp quan sát bản đồ khí hậu trang 43 SGK hoặc trang 9 Atlát Địa lí Việt Nam và phân tích bảng số liệu hoàn thành phiếu học tập số 1.

Thời gian làm việc 2 phút

PHIẾU SỐ 1

Biểu hiện:

- Tổng bức xạ...(1)...., cân bằng bức xạ.....(2).....
- Nhiệt độ trung bình năm...(3)....
- Tổng số giờ nắng.....(4).....

Nguyên nhân:

- Nguyên nhân làm cho khí hậu có tính nhiệt đới....(5)

Bước 2: Các cặp làm việc trao đổi, giáo viên quan sát các cặp làm việc bằng mắt để phát hiện các khó khăn trong quá trình thảo luận của học sinh. Hoặc kịp thời nhắc nhở các học sinh chưa chú ý làm bài.

Bước 3: Học sinh trình bày kết quả thảo luận. Giáo viên gọi 1 đến 2 cặp trình bày phần chuẩn bị của cặp mình (có thể thu 1 số cặp để về kiểm tra, nhận xét vào buổi học sau), các cặp khác bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Giáo viên chuẩn kiến thức thông qua thông tin phản hồi từ phiếu học tập, nhận xét đánh giá sự làm việc của các cặp.

THÔNG TIN PHẢN HỒI PHIẾU SỐ 1

Biểu hiện:

- Tổng bức xạ **lớn**, cân bằng bức xạ **dương**
- Nhiệt độ trung bình năm **trên 20⁰C (trừ vùng núi cao).**
- Tổng số giờ nắng **từ 1400 - 3000 giờ/năm.**

Nguyên nhân:

- Nguyên nhân làm cho khí hậu có tính nhiệt đới: Do nước ta nằm trong khu vực nội chí tuyến.

Hoạt động 2: Cả lớp. Tìm hiểu tính ẩm

- Giáo viên yêu cầu học sinh đọc SGK và kết hợp quan sát bản đồ lượng mưa trung bình năm, hãy nhận xét và giải thích về lượng mưa và độ ẩm của nước ta?

- HS làm việc, GV gọi một vài HS trình bày rồi tiến hành nhận xét, chuẩn kiến thức.

Hoạt động 3 : Nhóm. Tìm hiểu hoạt động của gió mùa mùa đông

***Bước 1:** GV chia lớp thành 6 nhóm, mỗi nhóm có từ 7 đến 8 học sinh và giao nhiệm vụ, có nhiệm vụ chung và riêng cho từng nhóm theo phiếu học tập.

Nhiệm vụ chung: quan sát hình 9.1, quan sát bản đồ khí hậu trang 43 SKG hoặc Atlas Địa lí Việt Nam trang 9 và nội dung trong SGK, hoàn thành nội dung phiếu học tập số 2

Thời gian làm việc: 5 phút

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Gió mùa	Nguồn gốc	Hướng gió chủ yếu	Phạm vi hoạt động	Thời gian hoạt động	Tính chất	Ảnh hưởng đến KH Việt Nam
Gió mùa mùa đông						

- Nhiệm vụ riêng:

Nhóm 1, 2: Trả lời câu hỏi tại sao vào cuối mùa đông ở vùng ven biển và các đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ lại có mưa phùn?

Nhóm 3,4: Trả lời câu hỏi Tại sao miền Nam nước ta hầu như không chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc?

Nhóm 5, 6: Trả lời câu hỏi Trong thời gian này khu vực phía nam (từ vĩ tuyến 16 vào nam) gió gì hoạt động, ảnh hưởng của loại gió này đến khí hậu như thế nào?
(Lưu ý giáo viên nên hướng dẫn và chỉ định các học sinh làm nhóm trưởng và thư kí để ghi lại các ý kiến làm việc của nhóm mình)

Bước 2: Học sinh thảo luận các nội dung trong phiếu, giáo viên quan sát các nhóm làm việc bằng mắt để phát hiện các khó khăn trong quá trình thảo luận của học sinh. Hoặc kịp thời nhắc nhở các học sinh chưa chú ý làm bài.

Bước 3: HS lên bảng trình bày. Giáo viên sẽ chọn 2- 3 nhóm trình bày (có thể do sự phân công của các nhóm hoặc chỉ định của giáo viên), các nhóm không được trình bày sẽ làm nhiệm vụ nhận xét, bổ sung các nội dung còn thiếu. Giáo viên cũng nêu rõ thời gian trình bày của từng nhóm để các em biết cách chọn lọc các vấn đề, đảm bảo thời gian cho nội dung thảo luận là 2 phút.

Bước 4: Giáo viên yêu cầu học sinh trả lời thêm một số câu hỏi:

- Tại sao miền Nam hầu như không chịu ảnh hưởng của gió mùa đông bắc?
- Khi miền Bắc chịu ảnh hưởng của gió mùa đông bắc thì miền Nam chịu ảnh hưởng chủ yếu của gió nào?

- Tại sao gió mùa đông bắc lại gây thời tiết lạnh khô vào nửa đầu mùa đông, còn lạnh ẩm vào nửa cuối mùa đông?

Bước 5: Sau khi học sinh nhận xét, phản hồi, giáo viên chốt lại kiến thức cơ bản bằng việc đưa ra bảng đã được chuẩn bị sẵn. (Bước này giáo viên cũng cần lưu ý chốt các kiến thức ngắn gọn, tốc độ hợp lí để học sinh kịp theo dõi và ghi chép)

THÔNG TIN PHẢN HỒI PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Gió mùa	Nguồn gốc	Hướng gió chủ yếu	Phạm vi hoạt động	Thời gian hoạt động	Tính chất	Ảnh hưởng đến KH Việt Nam
Gió mùa mùa đông	Áp cao Xibia	Đông Bắc	Miền B (16 ⁰ B trở ra)	Tháng 11 - 4	Lạnh, khô	- Đầu mùa: Lạnh, khô - Cuối mùa: Lạnh, ẩm gây mưa phùn

Bước 7: Giáo viên nhận xét đánh giá sự làm việc của các nhóm. Nhận xét kĩ ưu điểm, nhược điểm của từng nhóm và có sự so sánh các nhóm.

Hoạt động 4 : Cả lớp. Tìm hiểu hoạt động của gió mùa mùa hạ

- GV yêu cầu cả lớp quan sát hình 9.2, quan sát bản đồ khí hậu trang 43 SGK hoặc Atlas Địa lí Việt Nam trang 9 và nội dung trong SGK, trả lời các câu hỏi theo yêu cầu

1. Gió mùa mùa hạ có mấy nguồn gốc? Là những loại nào?
2. Nêu đặc điểm từng loại (về hướng, phạm vi, thời gian, tính chất, ảnh hưởng đến khí hậu Việt Nam)

- HS tìm hiểu, trả lời, các học sinh bổ sung. Giáo viên nhận xét, chuẩn, chốt kiến thức.

Hoạt động 5 : Cá nhân. Tìm hiểu sự phân mùa của khí hậu

- HS trả lời câu hỏi: Hoạt động của gió mùa đã dẫn tới sự phân chia mùa khí hậu khác nhau giữa các khu vực như thế nào?

- Giáo viên phân tích, chốt kiến thức.

Trên đây là bài giảng có vận dụng phương pháp cặp, nhóm mà tôi đã thực hiện trong một tiết dạy GVG cơ sở năm học 2019-2020. Đây là một bài khá dài, lượng kiến thức nhiều và khó. Tôi cũng đã dạy rất nhiều lần bài giảng này với những cách khác nhau. Nhưng lần nào dạy xong cũng cảm thấy chưa hài lòng, đặc biệt với hoạt động nhóm. Những lần trước tôi thường sử dụng nhóm với 2 nhiệm vụ (một là gió mùa mùa đông, hai là gió mùa mùa hạ), khi trao đổi các em căn cứ vào SGK nên cũng hoàn thành được nhiệm vụ mà giao viên giao. Nhưng khi kiểm tra lại kiến thức tôi nhận thấy các em chưa nắm được bản chất của hai loại gió. Vì vậy, thực chất mục tiêu của tiết học lại chưa đạt được. Với lần dạy này, tôi đã chọn nội dung ngắn hơn để học sinh thảo luận. Kết quả các em thảo luận sôi nổi, đạt hiệu quả cao. Phần kiến thức còn lại của gió mùa tôi đem ra cùng trao đổi với học sinh để các em nắm rõ bản chất. Hiệu quả thay đổi rõ rệt, tiết dạy được bạn bè, đồng nghiệp đánh giá rất cao. Hoạt động cặp, nhóm thực sự hiệu quả, rất nhiều đồng nghiệp đã nhờ tư vấn, chia sẻ để học tập. Bản thân tôi cũng cảm thấy rất hài lòng với tiết học.

b. Bài “ Sóng, thủy triều, dòng biển” Địa lí 10

*** Chuẩn bị nội dung thảo luận:**

Trong bài : “ Sóng, thủy triều, dòng biển”, tôi cũng áp dụng phương pháp thảo luận cho 2 phần cụ thể là

1. Hoạt động cặp: cho phần đặc điểm của thủy triều.
2. Hoạt động nhóm: cho phần đặc điểm của dòng biển.

*** Tổ chức thực hiện:**

- Giáo viên nêu ngắn gọn về mục đích, yêu cầu và nội dung cần thảo luận.
- Tiến hành hoạt động dạy và học theo phương pháp thảo luận nhóm cặp, nhóm bài “ Sóng, thủy triều, dòng biển”

Hoạt động 1 : Cá nhân. Tìm hiểu về sóng.

* HS đọc SGK trao đổi các nội dung sau:

- Sóng là gì?

- Nguyên nhân gây ra sóng?
- Thế nào là sóng bạc đầu?
- Nguyên nhân gây ra sóng thần?
- Miêu tả đôi nét về sóng thần.

* GV chốt kiến thức, có thể bổ sung các dấu hiệu để nhận biết sóng thần.

Hoạt động 2 : Cặp. Tìm hiểu về thủy triều

Bước 1: Giáo viên yêu cầu HS nghiên cứu kỹ các hình trong SGK, lần lượt trả lời các câu hỏi sau:

- Thủy triều là gì?
- Nguyên nhân hình thành thủy triều.

Bước 2: Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận theo cặp với các nội dung sau

1. Triều cường là gì? Khi nào có triều cường? Lúc đó ở Trái Đất sẽ nhìn thấy Mặt Trăng như thế nào?
2. Triều kém là gì? Khi nào có triều kém? Lúc đó ở Trái Đất sẽ nhìn thấy Mặt Trăng như thế nào?
3. Nghiên cứu về thủy triều có ý nghĩa như thế nào đối với đời sống, liên hệ Việt Nam?

Thời gian làm việc: 3 phút

Bước 3: Các cặp làm việc trao đổi, giáo viên quan sát các cặp làm việc bằng mắt để phát hiện các khó khăn trong quá trình thảo luận của học sinh. Hoặc kịp thời nhắc nhở các học sinh chưa chú ý làm bài.

Bước 4: Học sinh trình bày kết quả thảo luận. Giáo viên gọi một đến hai cặp trình bày phần chuẩn bị của cặp mình (có thể thu một số cặp để về kiểm tra, nhận xét vào buổi học sau), các cặp khác bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 5: Giáo viên chuẩn kiến thức thông qua thông tin phản hồi từ phiếu học tập, nhận xét đánh giá sự làm việc của các cặp.

Hoạt động 3 : Nhóm. Tìm hiểu về dòng biển

Bước 1: GV chia lớp thành 6 nhóm, mỗi nhóm có từ 7 đến 8 học sinh và giao nhiệm vụ có nhiệm vụ chung và riêng cho từng nhóm theo phiếu học tập.

Thời gian làm việc: 5 phút

Nhiệm vụ: GV: yêu cầu HS quan sát bản đồ Tự nhiên thế giới và SGK để thảo luận theo phiếu học tập

Chung:

<i>Dòng biển</i>	<i>Nơi xuất phát</i>	<i>Hướng chảy</i>	<i>Đặc điểm khác</i>
<i>Nóng</i>			
<i>Lạnh</i>			
<i>Theo mùa</i>			
<i>Nóng và lạnh</i>			

Riêng:

- Nhóm 1, 3, 5: Tìm hiểu ảnh hưởng của dòng biển đến khí hậu?
- Nhóm 2, 4, 6: Xác định trên bản đồ tự nhiên thế giới vị trí của một số sa mạc Xahara, Gobi? Giải thích tại sao dù gần biển mà các sa mạc này vẫn được hình thành?

Bước 2: Học sinh thảo luận các nội dung trong phiếu, giáo viên quan sát các nhóm làm việc bằng mắt để phát hiện các khó khăn trong quá trình thảo luận của học sinh. Hoặc kịp thời nhắc nhở các học sinh chưa chú ý làm bài.

Bước 3: HS lên bảng trình bày. Giáo viên sẽ chọn 2- 3 nhóm trình bày (có thể do sự phân công của các nhóm hoặc chỉ định của giáo viên), các nhóm không được trình bày sẽ làm nhiệm vụ nhận xét, bổ sung các nội dung còn thiếu. Giáo viên cũng nêu rõ thời gian trình bày của từng nhóm để các em biết cách chọn lọc các vấn đề, đảm bảo thời gian cho nội dung thảo luận là 2 phút.

Bước 4: Giáo viên yêu cầu học sinh trả lời thêm một số câu hỏi:

- Dòng biển còn có ảnh hưởng gì đối với các hoạt động khác không? Kể tên?

Bước 5: Sau khi học sinh nhận xét, phản hồi, giáo viên chốt lại kiến thức cơ bản bằng việc đưa ra bảng đã được chuẩn bị sẵn. (Bước này giáo viên cũng cần lưu ý chốt các kiến thức ngắn gọn, tốc độ hợp lí để học sinh kịp theo dõi và ghi chép)

PHIẾU HỌC TẬP VÀ THÔNG TIN PHẢN HỒI

<i>Dòng biển</i>	<i>Nơi xuất phát</i>	<i>Hướng chảy</i>	<i>Đặc điểm khác</i>
<i>Nóng</i>	Hai bên xích đạo	Về phía Tây, gặp lục địa chuyển hướng chảy về cực	
<i>Lạnh</i>	Vĩ tuyến 30-40	Xích đạo	Hợp với dòng biển nóng tạo thành hoàn lưu. BBC theo chiều kim đồng hồ, NBC ngược chiều kim đồng hồ
<i>Theo mùa</i>	Gió mùa	Đổi chiều theo mùa	
<i>Nóng và lạnh</i>			Các dòng biển nóng, lạnh đối xứng nhau qua bờ của các đại dương

Khác với bài học trên, đây là một bài kiến thức đại cương nhưng không quá khó với học sinh, vì các em đã được học kĩ trong lớp dưới. Hơn nữa kiến thức lại gắn với thực tiễn nên các em đã ghi nhớ được khá nhiều. Cái khó nhất mà tôi luôn trăn trở là làm sao thiết kế được một bài học đảm bảo được nội dung lại phát huy được tính tích cực của học sinh, huy động học sinh vào hoạt động tập thể, từ đó hình thành được các kĩ năng cần thiết. Hay nói đơn giản làm sao tạo ra được hoạt động nhóm thật hiệu quả cho tiết học. Sau nhiều lần thử nghiệm, tôi thấy vấn đề hoạt động nhóm cho bài học lí nhất là ở mục 3 “ dòng biển”. Cái khó là thiết kế nhiệm vụ rõ ràng, khoa học để học sinh dễ tiếp cận với nội dung và nắm được

những đặc điểm cơ bản của dòng biển. Sau khi tham khảo các tài liệu, trao đổi với đồng nghiệp tôi đã tiến hành thành phiếu học tập với mục tiêu trên. Hiệu quả đã đạt được khá rõ thông qua tiết học. Các em dễ dàng hoàn thành nhiệm vụ, việc ghi nhớ kiến thức nhờ đó cũng thuận tiện hơn.

3. HIỆU QUẢ MANG LẠI

3.1 Kết quả học tập

Tôi đã tiến hành dạy thực nghiệm với 2 nhóm lớp 12A5 và lớp đối chứng 12A13 ; 10A5 và 10A13, đây là các lớp có cùng các điều kiện sau đây:

- Trình độ học sinh tương đương nhau.
- Số học sinh tương đương nhau.
- Không gian và điều kiện cơ sở vật chất như nhau.
- Cùng một giáo viên tiến hành giảng dạy.

Kết quả bài kiểm tra HS sau khi học xong bài thực nghiệm

Điểm kiểm tra học kì

ST T	Lớp học	Tổ ng số HS	Kém		Yếu		TB		Khá		Giỏi		TB trở lên		Dưới TB	
			< 3.5		3.5 - < 5		5 - < 6.5		6.5 - < 8		8 - 10		5 - 10		< 5	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL
1	10A13	40	0	0.	1	2.5	25	62.5	14	35	0	0.	39	97.5	1	2.4
2	10A5	38	0	0.	0	0	15	39.5	22	57.9	1	2.6	38	100.	0	12.5
3	12A13	44	0	0.	1	2.2	12	27.3	23	52.3	8	18.2	43	97.7	1	2.3
4	12A5	45	0	0.	1	2.2	1	2.2	15	33.4	28	62.2	44	97.9	1	2.2

Điểm TBM

ST T	Lớp học	Tổ ng số HS	Kém		Yếu		TB		Khá		Giỏi		TB trở lên		Dưới TB	
			< 3.5		3.5 - < 5		5 - < 6.5		6.5 - < 8		8 - 10		5 - 10		< 5	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL
1	10A13	40	0	0	0	0	22	55.	18	45.	0	0.	40	100	0	0
2	10A5	38	0	0	0	0	5	13.2	30	79	3	7.9	38	100.	0	0
3	12A13	44	0	0	0	0	14	31.8	27	61.4	3	6.8	44	100	0	0
4	12A5	45	0	0	0	0	3	6.6	21	46.7	21	46.7	45	100	0	0

Ngoài ra, tôi cũng tiến hành một cuộc khảo sát nhỏ về thái độ, các kỹ năng cần đạt ở

2 nhóm học sinh

	Sử dụng phương pháp cặp, nhóm thường xuyên	Sử dụng phương pháp cặp, nhóm chưa thường xuyên
Thái độ	90% học sinh yêu thích môn học, thích thú khi được hoạt động cặp, nhóm.	65% học sinh yêu thích môn học, thích thú khi được hoạt động cặp, nhóm.
Kỹ năng		
1.Kỹ năng giao tiếp	Học sinh mạnh dạn, tự tin.	Chỉ có một số học sinh tự tin.
2.Kỹ năng giải quyết vấn đề	Đa số học sinh biết cách giải quyết các vấn đề trong học tập và đời sống một cách khéo léo.	Việc xử lý các tình huống còn nhiều lúng túng. Chỉ một số học sinh dám mạnh dạn, tự tin.
3.Kỹ năng nói, diễn đạt.	Diễn đạt tốt, học sinh tự tin trước đám đông.	Việc ghi chép còn nhiều hạn chế, dẫn đến quá trình ôn tập gặp khó khăn.
4.Kỹ năng tập hợp và ghi chép tư liệu.	Biết cách ghi chép, bổ sung kiến thức khi giáo viên chuẩn kiến thức.	

3.2. Khả năng áp dụng và mang lại lợi ích thiết thực của sáng kiến

3.2.1. Khả năng áp dụng hoặc áp dụng thử, nhân rộng:

Đề tài nghiên cứu một vấn đề cụ thể và thiết thực. Qua thời gian thực hiện, bước đầu đã đem lại một kết quả đáng kể, khả quan sau khi thực hiện áp dụng phương pháp thảo luận cặp, nhóm thực chất: bài giảng có sức thuyết phục hơn, nâng cao ý thức học tập cho học sinh (chủ động, sáng tạo hơn). Học sinh thấy thích

thú khi học bộ môn, ham muốn thể hiện hiểu biết của mình về những vấn đề giáo viên đưa ra, giáo dục được các kỹ năng cần thiết cho cuộc sống.

3.2.2 Khả năng mang lại lợi ích thiết thực

a. Với người học

Kết quả khảo sát được sau chủ đề dạy học tôi nhận thấy: với các HS trong nhóm thực nghiệm, các em cảm thấy hiểu bài sâu hơn, tạo cảm hứng để tìm hiểu những vấn đề có trong thực tiễn liên quan đến bài học, các em tự tin hơn khi thể hiện quan điểm và suy nghĩ của mình trước những vấn đề của xã hội và cuộc sống. Còn đối với HS lớp đối chứng, các em cho rằng nên tăng cường các tiết học có sử dụng phương pháp cặp, nhóm; các em đều cảm thấy học giống như các bạn lớp TN sẽ hữu ích và đỡ buồn chán hơn.

Theo dõi suốt quá trình thực hiện chủ đề về thái độ, kỹ năng thực hiện của HS, tôi có thể đưa ra các kết luận như sau:

- Cảm nhận ban đầu: lớp học hào hứng, nhiệt tình với chủ đề dạy học, khi giáo viên áp dụng các phương pháp thảo luận. Các em cùng nhau trao đổi, thảo luận cùng các thầy cô giáo và các bạn những nội dung xung quanh vấn đề giáo viên đưa ra. Các em cũng mong muốn được thể hiện mình hơn thông qua việc trình bày sản phẩm học tập của nhóm mình.
- Trong quá trình thực hiện chủ đề: các GV theo dõi quá trình thực hiện, nhận thấy sự khác biệt rõ rệt về thái độ, tinh thần tự nhận thức nhiệm vụ và thực hiện nhiệm vụ. Ở lớp thực nghiệm, đa phần các em chăm chú, say sưa thể hiện tác phẩm của mình, tự do và đầy sáng tạo ý tưởng. Ở lớp đối chứng, việc vận dụng các phương pháp thảo luận trở nên khó khăn hơn, các em ban đầu có những biểu hiện lúng túng trước nhiệm vụ mà GV đưa ra, nhiều em làm bài với tinh thần chống đối, thiếu tích cực.
- Về kết quả học tập: Kết quả học tập sau khi áp dụng các phương pháp trên cho thấy: Điểm trung bình của lớp thực nghiệm luôn luôn cao hơn lớp đối chứng; tỉ lệ HS đạt điểm khá giỏi ở lớp thực nghiệm cao hơn so với lớp đối chứng.

Như vậy, qua phân tích kết quả thực nghiệm, tôi có thể khẳng định rằng: trong dạy học Địa lí nói riêng và dạy học nói chung, cần tăng cường thảo luận trong giảng dạy là vô cùng cần thiết nhằm đổi mới dạy học, tích cực hóa hoạt động nhận thức của HS; gắn kết các thành viên, phát triển cho HS những năng lực cần thiết cho xã hội, đạt được các mục tiêu dạy học đề ra về kiến thức, kĩ năng, thái độ, tình cảm... Cụ thể như sau

- Về kiến thức:

Thông qua phương pháp thảo luận nhóm, giúp học sinh tham gia tích cực, chủ động hơn và lĩnh hội kiến thức nhanh hơn, học sinh có thể tiếp nhận thông tin địa lí nhẹ nhàng hơn, kiến thức nắm được vững vàng hơn và bước đầu học sinh yêu thích học tập bộ môn Địa lí và giờ học sôi nổi, hứng thú hơn.

- Về kĩ năng:

Giúp học sinh có được các kĩ năng phân tích bảng số liệu, phân tích bản đồ, hình ảnh... có liên quan đến nội dung thảo luận.

Ngoài ra còn rèn luyện cho học sinh các kĩ năng xã hội như: Lắng nghe tích cực, đặt câu hỏi, đưa thông tin phản hồi tích cực, thuyết phục, ra quyết định... Và kĩ năng đánh giá của nhóm, cũng như các nhóm khác.

- Về thái độ, tình cảm:

Học sinh yêu thích học tập bộ môn, yêu mến thiên nhiên, từ đó có ý thức trong việc sử dụng hợp lí tài nguyên và bảo vệ tài nguyên môi trường, có niềm tin vào khả năng của con người để chinh phục tự nhiên, cải tạo tự nhiên để phục vụ cuộc sống. Từ đó giúp các em có ý thức bảo vệ môi trường xung quanh “Xanh- Sạch- Đẹp”, bảo vệ môi trường sống trong lành. Giữ gìn vệ sinh trường, lớp, có ý thức chăm sóc và bảo vệ cảnh quan xung quanh nơi mình đang sinh sống và học tập.

b. Với người dạy

Giúp người dạy xác định được những vấn đề cần lưu ý khi giảng dạy theo phương pháp thảo luận

- Chọn bài, nội dung và các phần cần thảo luận cho thích hợp.

- Giáo viên chuẩn bị tốt hệ thống câu hỏi để cung cấp cho học sinh thảo luận.
- Trong quá trình thảo luận, giáo viên cần kết hợp với các phương pháp, kỹ thuật dạy học khác như phương pháp đặt và giải quyết vấn đề, kỹ thuật khăn phủ bàn, kỹ thuật mảnh ghép...

- Giáo viên cần chuẩn bị và đưa ra các thiết bị dạy học cần thiết như bản đồ, bảng số liệu, hình ảnh, video... có liên quan đến nội dung thảo luận.

- Giáo viên cần thiết kế hoạt động nhóm một cách cụ thể như giao nhiệm vụ phù hợp với khả năng của học sinh, nêu mục đích, nhiệm vụ của nhóm, cách chia nhóm, phân công nhóm trưởng, thư kí và nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong nhóm. Thiết kế các phiếu giao việc tạo điều kiện cho học sinh có thể dễ dàng hiểu rõ nhiệm vụ và thể hiện rõ kết quả hoạt động của cá nhân hoặc cả nhóm.

Chú ý xác định thời gian phù hợp cho hoạt động nhóm để thực hiện có hiệu quả, tránh hình thức.

Cần thiết kế các hoạt động kết hợp cá nhân, theo cặp, theo nhóm để thay đổi hoạt động, tạo hứng thú và nâng cao kết quả học tập của học sinh.

- Phần củng cố, đánh giá: tổ chức đánh giá kết quả hoạt động của nhóm qua việc đại diện các nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Giáo viên có thể thiết kế thêm một số bài tập củng cố chung hoặc dưới hình thức trò chơi học tập theo nhóm, khuyến khích học sinh tích cực và thoải mái nhưng cần chú ý tới thời gian của lớp học.

4. ĐÁNH GIÁ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN (đánh dấu vào dòng tương ứng):

- Chỉ có hiệu quả trong phạm vi Đơn vị áp dụng.
- Đã được chuyển giao, nhân rộng việc áp dụng ra phạm vi sở, ngành theo chứng cứ đính kèm.
- Đã phục vụ rộng rãi người dân trên địa bàn tỉnh, huyện/thành phố, hoặc đã được chuyển giao, nhân rộng việc áp dụng trên địa bàn tỉnh, huyện/thành phố theo chứng cứ đính kèm.
- Đã phục vụ rộng rãi người dân tại Việt Nam, hoặc đã được chuyển giao, nhân rộng việc áp dụng tại nhiều tỉnh, thành theo chứng cứ đính kèm.

5. KẾT LUẬN- KIẾN NGHỊ

Qua quá trình giảng dạy với hơn 15 tại trường THPT, bản thân tôi đã rút ra được những bài học bổ ích, những kinh nghiệm quý báu từ việc sử dụng phương pháp lấy học sinh làm trung tâm (như phương pháp thảo luận cặp, nhóm). Từ những ngỡ ban đầu đến khi đã thành thục các kỹ năng cơ bản.

Thông qua đó, bước đầu đã hình thành cho các em tính tự lực trong việc lĩnh hội tri thức, tạo điều kiện cho các em học cách chia sẻ, giúp đỡ và tôn trọng lẫn nhau, tăng cường sự tham gia và nâng cao hiệu quả học tập.

Giúp cho các em có một buổi thảo luận sôi nổi, hào hứng và đạt hiệu quả giáo dục cao.

*** Ý kiến đề xuất:**

a. Đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy Địa lí ở các khối lớp, cần quan tâm hơn nữa đến việc sử dụng phương pháp thảo luận cặp, nhóm.

Trong giảng dạy, GV cần xem đây là phương pháp không thể thiếu, phương pháp cần thiết, được ứng dụng trong các bài, các phần ở tất cả các khối lớp, đặc biệt là khối lớp cuối cấp. GV cần đề cao vai trò trong việc sử dụng phương pháp thảo luận cặp, nhóm phù hợp với từng nội dung bài giảng thật thường xuyên, nghiêm túc, nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Để làm được việc đó GV cần

Ở bước chuẩn bị :

- Phải nắm vững qui trình hoạt động nhóm.
- Phải xác định rõ mục tiêu hoạt động trong bài giảng.
- Phải lựa chọn chủ đề thảo luận cho phù hợp mục tiêu bài học và đối tượng HS
- Phải dự kiến khá chính xác thời gian hoạt động.
- Thầy và trò phải chuẩn bị đủ điều kiện, phương tiện, thiết bị phục vụ cho hoạt động.
- Phải cho học sinh nắm được những nhiệm vụ cụ thể khi làm việc trong nhóm và thấy được lợi ích của nó để học sinh có hứng thú tham gia hoạt động.

Trong quá trình hoạt động :

- Phải tạo không khí lớp học thoải mái, sinh động.
- Khuyến khích những học sinh kém tự tin phát biểu.
- Hỗ trợ cho những học sinh kém khả năng diễn đạt có thể diễn đạt được ý kiến của mình.
- Định hướng cho học sinh thảo luận đúng hướng, làm sáng tỏ những điểm học sinh có thể hiểu sai vấn đề.
- Quan sát các nhóm để nhận biết tình hình thảo luận mà kịp thời uốn nắn.
- Định lại trọng tâm, đặt câu hỏi gợi ý khi học sinh bị lúng túng.
- Tôn trọng tất cả các ý kiến, quan điểm, khuyến khích học sinh suy nghĩ và phát biểu, khen ngợi những nỗ lực của học sinh.

Cuối hoạt động :

- Tóm tắt phần thảo luận.
- Đưa ra kết luận đúng.
- Nhấn mạnh trọng tâm vấn đề.
- Liên hệ trở lại kết quả thảo luận của học sinh để đánh giá khả năng nhận thức của học sinh.
- Kiểm tra lần cuối xem cả lớp hiểu vấn đề chưa.

b. Về phía Ban giám hiệu Nhà trường:

Trong điều kiện Đổi mới phương pháp dạy học hiện nay, việc sử dụng phương pháp thảo luận cặp, nhóm là rất cần thiết. Để thực hiện tốt được phương pháp này trong mỗi bài giảng thì cần phải có đủ cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết để phục vụ bài giảng. Do vậy, nhà trường cần trang bị thêm các phương tiện, thiết bị, đồ dùng dạy học... để tạo điều kiện tốt hơn nữa cho giáo viên trong việc thực hiện phương pháp này.

Nhà trường cũng cần tạo ra nhiều các buổi sinh hoạt chuyên môn, trong đó có thể mời các giáo viên giỏi từ các huyện trong tỉnh đến giao lưu để chúng tôi có

cơ hội được học tập kinh nghiệm nhằm thực hiện tốt hơn các phương pháp, các kĩ thuật mới trong giảng dạy.

c. Đối với các cấp quản lý:

Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, phương pháp dạy học tích cực phù hợp với xu hướng mới cho cán bộ quản lý chuyên môn và giáo viên thông qua các buổi tập huấn, giao lưu giữa các huyện, các trường.

Trên đây là những ý kiến chủ quan của cá nhân tôi từ thực tiễn giảng dạy. Trong quá trình làm đề tài cũng không tránh khỏi những thiếu sót và khiếm khuyết. Tôi rất mong nhận được sự góp ý chân thành của Hội đồng khoa học ngành Giáo dục Tỉnh, các thầy giáo, cô giáo và đồng nghiệp để cho đề tài của tôi được đầy đủ và hoàn thiện hơn, cũng như có thể thực hiện tốt hơn các đề tài lần sau.

Trên đây là những ý kiến chủ quan của cá nhân tôi từ thực tiễn giảng dạy. Trong quá trình làm đề tài cũng không tránh khỏi những thiếu sót và khiếm khuyết. Tôi rất mong nhận được sự góp ý chân thành của Hội đồng khoa học ngành Giáo dục Tỉnh, các thầy giáo, cô giáo và đồng nghiệp để cho đề tài của tôi được đầy đủ và hoàn thiện hơn, cũng như có thể thực hiện tốt hơn các đề tài lần sau.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

6. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu tập huấn sinh hoạt chuyên môn về phương pháp và kỹ thuật tổ chức hoạt động tự học của học sinh trung học phổ thông. Bộ giáo dục và đào tạo, Hà Nội 2017.
2. Tài liệu tập huấn sinh hoạt chuyên môn. NXB Đại học Sư phạm.
3. Tài liệu hội thảo – tập huấn đổi mới tổ chức và quản lý hoạt động giáo dục ở trường trung học phổ thông theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Bộ giáo dục và đào tạo, Hà Nội 2016.
4. Sách giáo khoa Địa lí cơ bản. NXB giáo dục – 2017.
5. Kỹ thuật dạy học Địa lí ở Trường THPT. - Đặng Văn Đức; Nguyễn Thị Thu Hằng. Nhà xuất bản Giáo dục năm 1999.
6. Lí luận dạy học Địa lí. - Nguyễn Dược; Nguyễn Trọng Phúc. - Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội- 1998.
7. Dạy và học tích cực: Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học.- Nguyễn Lăng Bình- Đỗ hương Trà - Nguyễn Phương Hồng- Cao Thị Thặng.- Nhà xuất bản Đại học sư phạm- 2010.
8. Dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng. - Lê Thông- Đỗ Anh Dũng- Vũ Đình Hòa- Trần Thị Tuyền. - Nhà xuất bản Đại học sư phạm- 2009.
9. Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng môn Địa lí lớp 12, 10 - Phạm Thị Sen- Nguyễn Hải Châu- Nguyễn Đức Vũ.- Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam- 2009.
10. Tài liệu tập huấn giáo viên dạy học, kiểm tra đánh giá theo chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình giáo dục phổ thông môn Địa lí cấp THPT.
- Đỗ Anh Dũng- Nguyễn Thị Minh Phương- Nguyễn Thị Hương
- Bộ Giáo dục và Đào tạo- 2010.
11. Các tài liệu trên mạng về các phương pháp dạy học tích cực.